TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **696**/2022/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 09 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 672/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Phạm Thị Như N**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số nhà 75/1 đường V, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Đình P**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số nhà 75/1 đường V, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế..

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà thành ngày 01 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Như N và anh Nguyễn Đình P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phạm Thị Như N và anh Nguyễn Đình P có 02 con chung tên là Nguyễn Đình G, sinh ngày 07/02/2013 và Nguyễn Đình P, sinh ngày 02/8/2016.

Chị N và anh P tự nguyện thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Đình P, sinh ngày 02/8/2016 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành; giao cháu Nguyễn Đình G, sinh ngày 07/02/2013 cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Như N tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0004531 ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, chị N được hoàn trả lại 150.000 đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;*
- *VKSND thành phố Huế;*
- *Chi cục THADS thành phố Huế;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường K;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Hồng